TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÒA VANG** **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2019/HNGĐ-ST
Ngày 13 - 11 - 2019
V/v "Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG, TP. ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệp

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Gạt

2. Bà Lê Thị Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Loan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang tham gia phiên toà: Ông Lê Anh Pha - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 138/2019/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2019 về việc *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 17.10.2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 60/2019/QĐST-HNGĐ ngày 31.10.2019 giữa các đương sự:

**** Nguyên đơn*:** Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn P, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

**** Bị đơn:*** Ông Phạm Hồng V, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn P, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị N trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Phạm Hồng V đăng ký kết hôn vào năm 2012 tại UBND xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, không xảy ra mâu thuẫn gì. Nhưng khoảng vài tháng về sau từ khi có đứa con đầu lòng, hai vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn thậm chí dẫn đến việc đánh nhau; công việc của chồng bà không ổn định, làm được đồng nào thì bạn bè rủ đi đánh bạc, nhậu nhẹt sa đà, nhiều lúc nhậu say về kiếm chuyện để gây. Dù

đã nhiều lần hai bên gia đình khuyên bảo nhưng chồng bà vẫn không thay đổi, con chung từ khi lọt lòng đã mang trong người nhiều căn bệnh hiểm nghèo: Bệnh tim, đục thể tinh thể nên bà đã về nhà cha mẹ để nương tựa từ hồi cháu gần 1 tuổi đến nay nhưng chồng bà chưa bao giờ hỏi thăm, làm tròn trách nhiệm của một người cha. Vì vậy, bà thấy tình cảm vợ chồng không thể kéo dài và sống chung được nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông Phạm Hồng V.

- Về con chung: Bà và ông Phạm Hồng V có 01 con chung là Phạm Hồng S, sinh ngày 24.12.2011. Ly hôn bà yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi và không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Ông Phạm Hồng V vắng mặt suốt quá trình tố tụng vụ án nên không có bản tự khai.*

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng đã xác định: Những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng. Đối với nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cho bà Nguyễn Thị N được ly hôn với ông Phạm Hồng V. Giao 01 con chung của bà Nguyễn Thị N và ông Phạm Hồng V là Phạm Hồng S, sinh ngày 24.12.2011 cho bà Nguyễn Thị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi và ông Phạm Hồng V không cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con chung của bà Nguyễn Thị N đối với ông Phạm Hồng V thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn ông Phạm Hồng V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa. Căn cứ quy định Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt ông V.

[2] Về nội dung vụ án:

Bà Nguyễn Thị Nguyệt và ông Phạm Hồng V đăng ký kết hôn vào ngày 06.8.2012 tại UBND xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng; đây là hôn nhân tự nguyện và đảm bảo các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình nên được thừa nhận và bảo vệ.

Trong quá trình chung sống thì thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc nhưng khoảng vài tháng về sau từ khi có đứa con đầu lòng, hai vợ chồng thường xuyên

xảy ra mâu thuẫn. Bà N xác định nguyên nhân mâu thuẫn là do ông V không lo làm ăn, làm được đồng nào thì bạn bè rủ đi đánh bạc, nhậu nhẹt, khi nhậu say về kiếm chuyện để gây. Cháu S từ khi lọt lòng đã mang trong người căn bệnh hiểm nghèo nên bà N đã về nhà cha mẹ bà để ở từ hồi cháu gần 1 tuổi đến nay nhưng ông V không hỏi thăm, làm tròn trách nhiệm của một người cha. Ông V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa mà vẫn không có mặt, điều đó thể hiện ông V không có thiện chí hàn gắn tình cảm, xây dựng hạnh phúc gia đình. Theo biên bản xác minh ngày 08.10.2019 có xác nhận của UBND xã H thì hiện nay ông V cư trú tại thôn P, xã H. Hội đồng xét xử thấy rằng, hiện vợ chồng bà N và ông V sống ly thân, tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị N về việc ly hôn với ông Phạm Hồng V là có cơ sở.

Về con chung: Bà Nguyễn Thị N và ông Phạm Hồng V có 01 con chung là Phạm Hồng S, sinh ngày 24.12.2011. Khi ly hôn, bà N yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi và không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy: Con chung là cháu S hiện đang ở ổn định với mẹ nên cần được sự quan tâm, chăm sóc của mẹ. Vì vậy, yêu cầu của bà Nguyễn Thị N giao 01 con chung là Phạm Hồng S, sinh ngày 24.12.2011 cho bà trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi và không yêu cầu ông Vinh cấp dưỡng nuôi con là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Bên không trực tiếp nuôi con có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Án phí ly hôn sơ thẩm bà Nguyễn Thị N phải chịu.

[4] Theo những nhận định như trên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị N về việc "Ly hôn, *tranh chấp nuôi con chung*" đối với ông Phạm Hồng V.

2. Xử:

* Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị N được ly hôn với ông Phạm Hồng V.

* Về con chung: Giao 01 con chung của bà Nguyễn Thị N và ông Phạm Hồng V là cháu Phạm Hồng S, sinh ngày 24.12.2011 cho bà Nguyễn Thị N trực

tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi và ông Phạm Hồng V không cấp dưỡng nuôi con.

Bên không trực tiếp nuôi con có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

* Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về án phí: Án phí ly hôn sơ thẩm 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) bà Nguyễn Thị N phải chịu, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà N đã nộp theo biên lai số 2436 ngày 01.8.2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Bà N đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Án xử công khai, nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Hòa Vang;
- Chi cục THADS huyện Hòa Vang;
- UBND xã Hòa Khương, huyện Hòa Vang (Giấy chứng kết hôn số 106 ngày 06.8.2012);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Diệp